

**BÁO CÁO TỔNG KẾT CÔNG TÁC THỰC TẬP SƯ PHẠM
LỚP CDSP MẦM NON K39A (TTSP1)
NĂM HỌC 2020 - 2021**

Thực hiện Kế hoạch Thực tập sư phạm của trường CDSP Bắc Ninh, sau khi triển khai Ban chỉ đạo TTSP cơ sở mầm non Hoa Phượng đánh giá công tác TTSP giai đoạn I của lớp CDSP mầm non K39A năm học 2020 - 2021 như sau:

I/ Công tác chỉ đạo của lãnh đạo cơ sở mầm non Hoa phượng

- Đã thành lập BCD, xây dựng kế hoạch chỉ đạo hoạt động TTSP đúng lịch trình, nội dung đảm bảo yêu cầu;
- Tạo điều kiện tối đa về cơ sở vật chất, bố trí các phòng học, phòng chức năng, trang thiết bị để giáo sinh thực hiện nhiệm vụ;
- Phân công giáo sinh vào các nhóm, lớp cân đối về số lượng, năng lực;
- Xây dựng kế hoạch dạy mẫu cho giáo sinh;
- Tổ chức dự giờ dạy mẫu và phân tích đánh giá ưu điểm, hạn chế của từng hoạt động;
- Thường xuyên giám sát công tác TTSP; tích cực cho giáo sinh tham gia các hoạt động chuyên môn (dự giờ giáo viên dạy hoạt động mẫu; trao đổi chuyên môn trong nhóm, trong đoàn); rút kinh nghiệm cho cá nhân và toàn đoàn;

II. Kết quả thực tập sư phạm

1. Về số liệu

Tổng SV	Xuất sắc		Giỏi		Khá		Trung bình		Không đạt	
	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
41	41	100	0	0	0	0	0	0	0	0

2. Đánh giá từng nội dung TTSP

a. Về ý thức tổ chức kỷ luật của giáo sinh

* Ưu điểm:

- Giáo sinh nghiêm túc thực hiện quy định của Ban chỉ đạo thực tập, nội quy TTSP của trường CDSP Bắc Ninh và nội quy cụ thể của cơ sở mầm non Hoa Phượng; nghiêm túc thực hiện quy chế chuyên môn; chủ động, tích cực tự giác, có tinh thần trách nhiệm, cầu thị, yêu nghề.



- Về giao tiếp, ứng xử: Các giáo sinh có thái độ lễ phép, đúng mực với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tại cơ sở TTSP; khiêm tốn, có ý thức học tập trên tinh thần cầu thị. Quan hệ giữa giáo sinh và trẻ là quan hệ cô trò, hết lòng yêu thương trẻ. Các giáo sinh trong đoàn luôn đoàn kết, giúp đỡ nhau để hoàn thành nhiệm vụ.

** Hạn chế*

- Một số ít giáo sinh ý thức tổ chức kỉ luật chưa cao, thỉnh thoảng còn đi muộn, chưa thật sự tích cực trong hoạt động chung của cơ sở.

b. Công tác tìm hiểu thực tế giáo dục

** Ưu điểm*

- Ngay từ ngày đầu các giáo sinh thực tập được nghe các báo cáo và thông qua việc tự tìm hiểu thực tế giáo dục; nhìn chung các em đã nắm bắt được tình hình của cơ sở, đội ngũ giáo viên, kết quả nhận thức và sức khỏe của trẻ;

- Giáo sinh đã có kế hoạch và chủ động trong việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

** Hạn chế*

- Việc ghi chép trong quá trình tìm hiểu thực tế giáo dục còn chưa khoa học, sắp xếp trình bày các nội dung chưa rõ ràng.

c. Thực tập công tác chủ nhiệm

** Ưu điểm*

- Đa số các giáo sinh nhiệt tình và thân thiện với trẻ, các giáo sinh đã nắm được chức năng, nhiệm vụ của người giáo viên chủ nhiệm lớp, nắm được đặc điểm tâm lý của trẻ lứa tuổi mầm non, biết vận dụng kiến thức đã học vào công tác chăm sóc giáo dục trẻ ;

- Giáo sinh đã nắm bắt được chế độ sinh hoạt hàng ngày của trẻ với từng độ tuổi: hoạt động đón trẻ, tổ chức các hoạt động học tập, hoạt động vui chơi và các hoạt động chăm sóc trẻ trong suốt quá trình ở trường MN.

- Giáo sinh đã phối hợp tốt với giáo viên chủ nhiệm các lớp và gia đình để giáo dục học sinh cá biệt.

** Hạn chế*

- Một số giáo sinh còn lúng túng trong việc sử dụng các biện pháp giáo dục thích hợp đối với từng cá nhân trẻ ;

- Một số giáo sinh chưa nhiệt tình với công tác chủ nhiệm. Công tác phối hợp cùng gia đình học sinh trong việc giáo dục trẻ chưa linh hoạt. Việc vận dụng kiến thức về tâm lý để giáo dục trẻ còn lúng túng.

d. Thực tập giảng dạy

** Ưu điểm*

- Về công tác chuẩn bị: Giáo sinh tích cực dự giờ dạy mẫu của giáo viên cơ sở, có ý thức chuẩn bị cho hoạt động giáo dục: nghiên cứu tìm hiểu nội dung và

biết xác định mục tiêu bài dạy, chuẩn bị kiến thức, kỹ năng, nội dung cơ bản sát với sách giáo khoa, xác định được kiến thức trọng tâm, lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp, một số giáo viên sáng tạo trong việc chuẩn bị đồ dùng dạy học và thiết kế bài dạy.

- Về kiến thức: Đa số giáo viên xác định được mục tiêu trọng tâm của tiết dạy theo chuẩn kiến thức, kỹ năng trong từng tiết dạy. Kiến thức cơ bản đảm bảo chính xác, có hệ thống với các kiến thức liên quan. Nội dung dạy học đảm bảo giáo dục toàn diện, phù hợp với đối tượng trẻ, cập nhật những vấn đề xã hội, gắn với thực tế giáo dục.

- Về phương pháp và kỹ năng trong giảng dạy
Đa số giáo viên dạy đúng phương pháp đặc trưng của từng môn học, biết vận dụng một số hình thức, phương pháp dạy học sáng tạo.

Một số giáo viên có tác phong đĩnh đạc, bình tĩnh, tự tin, ngôn ngữ có sự liên kết chặt chẽ, xử lý tình huống tương đối phù hợp.

* Hạn chế

- Một số giáo viên chuẩn bị bài giảng chưa kỹ, tập giảng ít, chưa làm chủ hoàn toàn yêu cầu cơ bản của bài dạy do đó hoạt động chỉ dừng ở việc truyền thụ kiến thức cơ bản, chưa biết cách nhấn mạnh nội dung kiến thức trọng tâm, chưa khai thác mở rộng kiến thức mới để phát huy sự sáng tạo và khả năng tự học của trẻ;

- Do chưa có nhiều kinh nghiệm nên kiến thức thực tế liên hệ vào bài giảng chưa chuyên sâu, việc bao quát lớp, sửa sai cho trẻ, sử dụng đồ dùng còn hạn chế.

- Một số giáo viên xử lý tình huống sư phạm còn lúng túng, tổ chức các hoạt động chưa có sự phối hợp nhịp nhàng giữa giáo viên và trẻ.

e. Báo cáo thu hoạch, bài tập Tâm lý - Giáo dục

* Ưu điểm

- Bước đầu biết xây dựng đề cương nghiên cứu một đề tài khoa học, thực hiện đúng tiến độ, thể hiện sự đầu tư thời gian, công sức trong việc tìm tòi tư liệu, số liệu, hoàn thành đúng kế hoạch trước khi các đoàn kết thúc đợt TTSP.

- Bài tập đảm bảo tính khoa học và đạt được mục tiêu nghiên cứu.

* Hạn chế: Nội dung nghiên cứu chưa có tính mới và sự sáng tạo.

III. Kiến nghị đề xuất

1. Đối với trường CDSP Bắc Ninh

- Duy trì công tác chỉ đạo, các văn bản hướng dẫn, thời điểm, thời gian, phương án phân đoàn, nội dung TTSP;

- Tiếp tục rèn luyện về phương pháp, hình thức dạy học đổi mới, kỹ năng đánh giá học sinh theo văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo hiện hành để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp giáo dục và làm tốt nhiệm vụ của người giáo viên tương lai.



- Điều chỉnh chương trình đào tạo cập nhật nội dung, phương pháp hiện đại, tăng cường thời lượng rèn nghề cho sinh viên.

2. Đối với các giảng viên dạy bộ môn

- Thường xuyên cập nhật nội dung đổi mới về bậc học mầm non của Bộ giáo dục đào tạo và hướng dẫn sinh viên trong quá trình giảng dạy bộ môn;

- Tăng cường rèn kỹ năng nghề cho sinh viên đối với bộ môn giảng viên phụ trách. *the*

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng (b/c);
- Website trường;
- Lưu VT, CSMNHP.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Thương
Nguyễn Thị Thương